

Số: 07 /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án giá nước sạch và ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 269/TTr-SNNPTNT ngày 15/12/2016, Công văn số 77/SNNPTNT-KH ngày 11/01/2017; Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3564/STC-QLGCS ngày 24/11/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá nước sạch và ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, như sau:

1. Giá tiêu thụ nước sạch bình quân của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (có thuế GTGT 5%) là 8.144 đồng/m³.

(Chữ ký)

2. Biểu giá nước sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, như sau:

Đơn vị tính giá nước tiêu thụ nước sạch: Đồng/m³

Mức sử dụng trong 1 tháng	Ký hiệu	Sử dụng nguồn nước thô từ kênh, hồ, đập,...		Sử dụng nguồn nước thô từ nguồn nước ngầm, nước tự chảy	
		Đối tượng ưu tiên (theo Khoản 3 Điều 1 Quyết định này)	Các đối tượng khác	Đối tượng ưu tiên (theo Khoản 3 Điều 1 Quyết định này)	Các đối tượng khác
Từ 1-5 m ³	SH1	4.600	6.500	3.700	5.600
Trên 5- 10m ³		6.500		5.600	
Trên 10 m ³	SH2	8.100	8.100	7.200	7.200
(Giá nước trên đã bao gồm thuế GTGT 5%)					

3. Đối tượng ưu tiên: Đối tượng thuộc huyện, xã miền núi, đặc biệt khó khăn, bãi ngang được phê duyệt theo quy định hiện hành; hộ nghèo (có sổ) và đối tượng chính sách như: Mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, gia đình liệt sĩ đang hưởng tuất, thương binh loại 1 và loại 2.

Điều 2. Giá nước các đối tượng sử dụng nước theo mục đích khác.

Cơ quan hành chính sự nghiệp, đơn vị sự nghiệp, phục vụ mục đích công cộng, hoạt động sản xuất vật chất, kinh doanh dịch vụ, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tự quyết định giá nước theo các quy định hiện hành trên cơ sở giá nước bình quân được duyệt.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Mức giá quy định tại Điều 1 là giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đã bao gồm thuế giá trị gia tăng được tính tại đồng hồ nước của các đối tượng sử dụng nước.

2. Thời gian áp dụng: Kể từ quyết định có hiệu lực.

3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện thu tiền cung cấp nước cho mục đích sử dụng sinh hoạt các hộ dân cư theo đơn giá đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

4. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục thuế chịu trách nhiệm hướng dẫn và giám sát việc thu tiền cung cấp nước tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Ninh Thuận.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2017 và thay thế Quyết định số 102/2014/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của Ủy ban nhân dân

tình về phê duyệt Phương án giá nước sạch và ban hành biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh Truyền hình (thông báo);
- VPUB: LĐ, KT, QH XD, NC, TCD, TH;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, QMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam

